TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày 28/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Kim Niệm;
Bà Lê Thị Phương Dung.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Ông Trịnh Đình Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thân Văn L, sinh năm 1992 tại Bình Phước. Nơi cư trú: Khu phố TT, phường TX, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thân Văn T, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955; tiền án: 01 (Ngày 26/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chưa xóa án tích); tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn PV, huyện P, tỉnh Bình Dương (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Điểu C, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Ấp Tổng Cui Lớn, xã PA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

2. Bà Thị H, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn 7, xã LB, huyện PR, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

3. Ông Điểu C1, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Ấp 5, xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 29/12/2020, Thân Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirus biển số 93P1 - 469.66 chở Lâm Văn T đi trên đường ĐT 741 theo hướng từ thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương về tỉnh Bình Phước. Khi đi đến ngã ba giao nhau giữa đường ĐT 741 và đường Bến Sạn thì L và T nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 61F1-442.22 của ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1977 đang dựng trước nhà thuộc khu phố 3, thị trấn PV, huyện P, tỉnh Bình Dương không có ai trông coi nên L và T nảy sinh ý định trộm chiếc xe trên. L chở T đi lại cách xe mô tô của ông H khoảng 05 mét rồi đứng cảnh giới cho T, T đến gần dùng 01 đoản bẻ khóa phá khóa xe mô tô 61F1 - 442.22. Khi vừa phá khóa xong thì quan sát thấy có 01 người đàn ông đi đến nên T ngồi lên xe mô tô vừa trộm được để Lợi chạy xe mô tô biển số 93P1 - 469.66 bên cạnh đẩy đi, khi đi được khoảng 50 mét thì Thi nổ máy xe mô tô vừa trộm được rồi cả hai chạy vào đường lô cao su khu vực gần mỏ đá thuộc khu phố 8, thị trấn PV. Quá trình di chuyển, T biết chiếc xe mô tô vừa trộm được có gắn thiết bị định vị nên dừng xe tháo cục định vị ném ở bãi rác rồi cả hai chạy về tại ngã ba Minh Lâm, huyện CT, tỉnh Bình Phước. Tại đây, T đưa chiếc xe vừa trộm được vào quán cà phê (không rõ tên và địa chỉ quán) bán cho đối tượng tên Ph (chưa rõ nhân thân) với giá 10.500.000 đồng. Sau khi bán xe xong, T chia cho L số tiền 4.000.000 đồng và T 6.500.000 đồng. Bằng các biện pháp nghiệp vụ, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã xác định người thực hiện hành vi phạm tội chính là Thân Văn L và Lâm Văn T. Ngày 03/01/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra đã bắt khẩn cấp Thân Văn L. Quá trình điều tra, Thân Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Riêng Lâm Văn T bỏ trốn nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra Lệnh truy nã.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 07/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 61F1 - 442.22 có trị giá 12.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ của Thân Văn L gồm:

- 01 áo sơ mi vải loại tay dài có cúc áo màu trắng, cổ áo có chữ M, áo sọc caro trắng đen xám hình vuông; 01 quần vải màu đen bên trong lưng quần có chữ Size 28 Made in Viet Nam; 01 đôi dép mủ nhựa màu trắng, đế dép màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu xanh có chữ Asia Helmetac; 01 nón vải (loại nón lưỡi trai) có chữ Gucci.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirus biển số 93P1 - 469.66 màu đỏ đen, số máy 5C64026318, số khung RLCS5C6408Y026318 của Lâm Văn T.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSPG ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Thân Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó vẫn giữ nguyên quyết định của cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Thân Văn L, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Thân Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị xử phạt các bị cáo Thân Văn L mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Về trách nhiệm hình sự: Bị hại ông Nguyễn Minh H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Thân Văn L.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Minh H yêu cầu bị cáo Thân Văn L có trách nhiệm bồi thường số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Bị cáo thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Thân Văn L đã thừa nhận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29/12/2020, tại khu phố 3, thị trấn PV, huyện P, tỉnh Bình Dương , bị cáo Thân Văn L và đối tượng Lâm Văn T đã lén lút trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 61F1 - 442.22 của bị hại ông Nguyễn Minh H có trị giá 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại, với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận đối tượng Lâm Văn T và bị cáo Thân Văn L là người trực tiếp thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" của bị hại ông Nguyễn Minh H.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người giúp sức cho đối tượng Lâm Văn T thực hiện hành vi phạm tội và lỗi cố ý trực tiếp. Về nhận thức, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Do đó, hành vi của bị cáo Thân Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn. Trong đó, đối tượng Lâm Văn T và bị cáo Thân Văn L là người trực tiếp thực hiện tội phạm nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Do đó, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự để phân hoá hình phạt đối với bị cáo.

[5] Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSPG ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Thân Văn L về tội "Trộm cắp tài

sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tình tiết tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại ông Nguyễn Minh H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm hình sự: Bị hại ông Nguyễn Minh H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Thân Văn L nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Minh H yêu cầu bị cáo Thân Văn L liên đới bồi thường số tiền 12.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo Thân Văn L có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Minh H.

[10] Về xử lý vật chứng của vụ án

- 01 (một) áo sơ mi vải loại tay dài có cúc áo màu trắng, cổ áo có chữ M, áo sọc caro trắng đen xám hình vuông; 01 (một) quần vải màu đen bên trong lưng quần có chữ Size 28 Made in Viet Nam; 01 (một) đôi dép mủ nhựa màu trắng, đế dép màu xanh; 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh có chữ Asia Helmetac; 01 (một) nón vải (loại nón lưỡi trai) có chữ Gucci. Xét thấy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirus biển số 93P1 - 469.66 màu đỏ đen, số máy 5C64026318, số khung RLCS5C6408Y026318. Bị cáo Thân Văn L khai nhận chiếc xe trên là của Lâm Văn T cho bị cáo mượn. Qua điều tra xác định chủ xe mô tô trên là ông Điểu C1, sinh năm 1999; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. Ông Điểu C1 khai nhận đã bị mất chiếc xe mô tô trên trong lúc đi cạo mủ cao su trước đó khoảng 01 (một) tháng tại huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã có văn bản thông báo đồng thời chuyển giao chiếc xe trên cho Công an huyện ĐP, tỉnh Bình Phước xử lý theo đúng quy định nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đối tượng Lâm Văn T đã bỏ trốn, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã khởi tố bị can đối với Thi về tội “Trộm cắp tài sản”. Do hết thời hạn điều tra nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can và

Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can. Đồng thời ra Lệnh truy nã đối với Lâm Văn T, khi nào bắt được Thi, cơ quan có thẩm quyền sẽ tiếp tục xử lý theo đúng quy định.

[12] Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành cho bị cáo Thân Văn L nhận dạng qua hình ảnh và xác nhận đối tượng Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1979; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Sa Trạch, xã PA, huyện HQ, tỉnh Bình Phước chính là người T gặp để trao đổi và mua bán xe, việc mua bán xe như thế nào thì chỉ có T và Ph biết. Qua làm việc, Ph khai nhận không có quen biết với L và T, Ph không thừa nhận việc mua xe mô tô biển số 61F1 - 442.22 của T. Xe mô tô biển số 61F1 - 442.22 không thu hồi được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P sẽ tiếp tục truy nã bị can T, khi bắt được T sẽ tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Ph và đề nghị xử lý sau.

[13] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 38, Điều 47, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 468, Điều 584, Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thân Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Thân Văn L 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 468, Điều 584, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Thân Văn L có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Minh H số tiền là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi vải loại tay dài có cúc áo màu trắng, cổ áo có chữ M, áo sọc caro trắng đen xám hình vuông; 01 (một) quần vải màu đen bên trong lưng quần có chữ Size 28 Made in Viet Nam (quần dài); 01 (một) đôi dép mủ nhựa màu trắng, đế dép màu xanh (loại dép xỏ ngón); 01 (một) nón bảo hiểm màu

xanh có chữ Asia Helmetac; 01 (một) nón vải (loại nón lưỡi trai) có chữ Gucci (màu xám).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương)

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc: Bị cáo Thân Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện Phú Giáo; (1)
- Công an huyện Phú Giáo; (2)
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo; (1)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (4)
- Lưu hồ sơ, VP. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Tiến Lợi